

QUẢNG NAM — ĐÀ NẴNG

phương hướng công tác khoa học — kỹ thuật trong thời gian tới*

XUẤT phát từ tình hình đặc điểm địa phương, căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ II và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết Hội đồng nhân dân... phương hướng nhiệm vụ công tác khoa học kỹ thuật của tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng trong thời gian tới là:

1) Dựa vào nguồn tài lực, trí tuệ, cơ sở vật chất đã có và tiềm năng của tỉnh, kết hợp với sự chỉ viện của Trung ương, các tỉnh bạn, tiến hành xây dựng chương trình hoạt động, nghiên cứu thí nghiệm ứng dụng và thực nghiệm các công trình khoa học kỹ thuật, sáng tạo ra những năng lực mới làm căn cứ cho các ngành, tăng thêm năng lực phát triển mới, chú trọng các ngành nghề thuộc phạm vi 4 thế mạnh trong 4 vùng kinh tế của tỉnh.

2) Chủ động tự trang, tự chế, phục hồi thiết bị phụ tùng thay thế. Tận dụng tối đa nguyên liệu, vật tư, chủ động nghiên cứu sử dụng các loại vật tư, nguyên liệu nội địa thay thế các loại vật tư nhập khẩu khan hiếm. Nghiên cứu thí nghiệm ứng dụng nhằm tăng nhanh số lượng và chất lượng các loại mặt hàng lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và xuất khẩu.

3) Trong các chương trình nghiên cứu khoa học kỹ thuật cần đặc biệt quan tâm các ngành nghề truyền thống đặc thù có ưu thế về nguyên liệu và tay nghề so với cả nước. Cần nâng cao trình độ công nghệ trong các ngành nghề này: trước hết lưu ý khả năng phục hồi có hiệu quả, đồng thời tăng nhanh và phổ cập các quy trình công nghệ tiên bộ mới, tiếp tục phát triển ưu thế, tuyệt đối không được để lạc hậu về kỹ thuật so với cả nước, không ngừng thay đổi mặt hàng với trình độ kỹ thuật, chất lượng sản phẩm ngày càng tốt hơn. Từ đó bảo đảm cho vị trí thích đáng của tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng trong phân phân công kinh tế chung của cả nước.

4) Tiến hành điều tra, khảo sát nắm chắc nguồn tài nguyên, xây dựng các phương án sử dụng tài nguyên tối ưu, kết hợp sử dụng và bảo vệ phát triển tài nguyên, chú ý đầy đủ bảo vệ môi trường môi sinh. Hết sức tránh các phương án khai thác tận dụng không có bảo vệ và bồi dưỡng, làm kiệt quệ nguồn tài nguyên, gây ảnh hưởng xấu cho các ngành liên quan.

5) Tập hợp lực lượng cán bộ khoa học, kỹ thuật, quần chúng lao động lành nghề, hướng vào các chương trình của tỉnh đề nghiên cứu thí nghiệm tiến bộ khoa học — kỹ thuật. Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ khoa học kỹ thuật đi sâu thực nghiệm những điều đã học được ở trường vào thực tế sản xuất và đời sống, phát huy nhiệt tình say mê sáng tạo của cán bộ khoa học, kỹ thuật và lao động lành nghề phấn đấu vươn lên trở thành những chuyên gia kỹ thuật trong các lĩnh vực, nhất là trong các ngành nghề đặc thù, truyền thống.

6) Xây dựng rộng rãi mạng lưới trạm, trại, tổ thí nghiệm và ứng dụng thực nghiệm sản xuất thử, kết hợp chặt chẽ giữa cán bộ và quần chúng lao động cơ sở, cùng nhau thực nghiệm các đề tài khoa học kỹ thuật. Phát động phong trào rộng rãi quần chúng tiến quân vào mặt trận khoa học kỹ thuật.

7) củng cố hệ thống tổ chức khoa học kỹ thuật toàn tỉnh, nhanh chóng xây dựng thư viện, phòng thông tin khoa học kỹ thuật, trung tâm hóa nghiệm, phòng sửa chữa kiểm định đo lường, kiện toàn các phòng chức năng của Ủy ban Khoa học kỹ thuật tỉnh, các phòng kỹ thuật, Hội đồng khoa học kỹ thuật các ty, ngành, các huyện, thị trấn, thành phố Đà Nẵng, xây dựng các tổ chức kỹ thuật chuyên nghề ở các cơ sở, thực hiện nghiêm chỉnh các chức năng quản lý kỹ thuật và thực hiện việc thí

* Lược trích báo cáo của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng tại Hội nghị khoa học — kỹ thuật lần thứ I của tỉnh, họp đầu tháng 8-1978.

nghiệm, thực nghiệm ứng dụng các chương trình tiến bộ khoa học - kỹ thuật.

Thành lập các cơ sở nghiên cứu khoa học kỹ thuật của các ngành, tiến hành thực nghiệm sản xuất thử, để nắm chắc quy trình, thông số kỹ thuật, rèn luyện tay nghề trước khi đưa ra sản xuất đại trà.

Từ phương hướng, nhiệm vụ trên, trong thời gian trước mắt cho đến hết năm 1980 và các năm sau, tỉnh xây dựng chương trình kế hoạch hoạt động khoa học kỹ thuật thiết thực.

1. Đối với ngành nông, lâm, ngư nghiệp:

Tỉnh sẽ tập trung vào việc xác định một cơ cấu cây con sao cho đúng quy luật sinh thái học và phù hợp với mục đích kinh tế, xây dựng một cơ cấu lâm, ngư nghiệp hợp lý đối với từng vùng, từng huyện, từng hệ sinh thái. Dựa vào các hệ sinh thái đó làm địa bàn điều tra nghiên cứu và áp dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật đã đạt được, xây dựng dần những mô hình tốt nhất để phát triển các vùng, các huyện. Đồng thời hoàn chỉnh việc điều tra tài nguyên và điều kiện tự nhiên của từng vùng, từng địa bàn huyện. Xác định rõ những tiềm lực, nguồn lợi trong tỉnh để có kế hoạch khai thác sử dụng hợp lý nhất các điều kiện đất đai, khí hậu và những khả năng sinh học của động thực vật trong tỉnh.

a) Đối với nông nghiệp

Tập trung đẩy mạnh sản xuất theo hướng thủy lợi hóa làm biến pháp hàng đầu, kết hợp chặt chẽ cơ cấu nông - công nghiệp ngay từ cơ sở, lấy cơ giới hóa làm then chốt. Nghiên cứu các quy trình kỹ thuật, tổ chức lao động hợp lý, cải tiến trang thiết bị, công cụ phù hợp với việc xây dựng các loại mô hình sản xuất thích hợp cho các loại cây trồng, chuyên môn hóa, thâm canh theo phương hướng phân vùng quy hoạch, tập chung sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa ở các huyện, xã.

Áp dụng các biện pháp kỹ thuật chọn giống, lai giống, cấy mô, tạo ra giống mới có năng suất cao thích nghi với điều kiện khí hậu từng vùng, nghiên cứu xác định thời vụ thích hợp cho cây trồng, xây dựng chế độ luân canh cho từng loại đất đai. Điều hòa hợp lý các loại cây trồng: lương thực, công nghiệp, thức ăn gia súc, phân xanh để đảm bảo cho cơ cấu nông - công nghiệp, trồng trọt và chăn nuôi, phân bón cùng song song phát triển một cách nhịp nhàng cân đối.

Xây dựng bản đồ thổ nhưỡng nông hóa và các biện pháp kỹ thuật cải tạo làm giàu chất hữu cơ, tăng độ phì của đất.

Nghiên cứu xây dựng hoàn thiện kế hoạch bảo vệ thực vật, tiến hành công tác phòng trừ sâu bệnh một cách tổng hợp, luân canh các cây

trồng hợp lý, làm đất kỹ, gây giống và bảo vệ các loại côn trùng có ích, tiêu diệt côn trùng gây hại, giảm dần các loại thuốc trừ sâu quá độc. Đề phòng nhiễm độc môi trường, nguồn nước và con người.

Trong chăn nuôi, công tác khoa học kỹ thuật đặc biệt coi trọng khâu cải tạo giống, bình tuyển, chọn các loại trâu bò, lợn, gà vịt của địa phương, tiến hành công tác lai nhiều đời, xây dựng thành các loại giống mới của địa phương có khả năng sinh được nhiều con, với trọng lượng sơ sinh cao, tăng trọng nhanh và chịu được điều kiện môi trường khí hậu của từng vùng.

Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật thụ tinh nhân tạo, thụ tinh bằng tinh đông viên và nhảy trực tiếp từ các loại đực giống tốt để cải tạo đàn nái các gia cầm gia súc và tăng nhanh các con nuôi lai kinh tế lấy thịt, sữa, trứng.

Nghiên cứu biện pháp sử dụng thích hợp 15% đất dành cho chăn nuôi trong hợp tác xã nông nghiệp, có chế độ luân canh các loại cây trồng để đảm bảo các tỷ lệ bột, dương, đạm, sinh tố và thu được tổng số vật chất khô có năng lượng kilocalo cao nhất. Xây dựng đồng cỏ chăn nuôi chuyên môn hóa có năng suất và sản lượng cao, đảm bảo thức ăn cho gia súc gia cầm quanh năm. Phổ cập rộng rãi việc chế biến thức ăn gia súc ở dạng bột nghiền thô, thức ăn hỗn hợp, thức ăn bổ sung đa sinh tố khoáng premi... để cung cấp cho nhân dân, tạo điều kiện phát triển chăn nuôi theo lối công nghiệp hóa, nhằm tăng năng suất lao động trong ngành chăn nuôi, nhất là chăn nuôi ở hợp tác xã nông nghiệp.

Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật, kiện toàn mạng lưới thú y, bảo đảm tiêm phòng gia súc, nhất là tiêm phòng các loại gia súc nhỏ trước khi xuất chuồng. Tập trung lực lượng tiêu diệt các bệnh lở mồm long móng cho trâu bò, tụ huyết trùng và dịch tả cho lợn, dịch tả gà.

Xây dựng quy trình kỹ thuật phòng bệnh chặt chẽ cho các trạm trại chăn nuôi tập trung và các trường hợp di chuyển súc vật từ nơi này qua nơi khác; thi hành chế độ khám, đóng dấu thú y tại các lò mổ và trong tất cả các trường hợp giết thịt để ngăn ngừa các dịch bệnh lan truyền.

Nghiên cứu phương án cơ giới hóa và điện khí hóa trên địa bàn nông nghiệp huyện một cách hợp lý để xây dựng cơ cấu kinh tế huyện vững chắc.

Nghiên cứu đẩy mạnh quản lý kỹ thuật gắn liền với hợp tác hóa nông nghiệp và cải tiến quản lý kinh tế ở nông thôn.

Phát triển và củng cố cơ sở vật chất khoa học kỹ thuật nông nghiệp, xây dựng cơ sở nghiên cứu nông nghiệp của tỉnh, đẩy mạnh



Tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng đang khôi phục lại nghề nuôi tằm, ươm tơ xuất khẩu.
 Trong ảnh: Một trong những máy ươm tơ 340 mối của Xi nghiệp ươm tơ Đà Nẵng.

Ảnh: HÀ MÙI (TTXVN)

hoạt động các trạm trại nhằm đưa các thành tựu khoa học - kỹ thuật nông nghiệp vào các hợp tác xã nông nghiệp và các nông trường...

b) Đối với lâm nghiệp:

Công tác khoa học kỹ thuật trước tiên tập trung nghiên cứu xây dựng quy hoạch và thiết kế các giải rừng trồng cây phòng hộ, chống cát bay, bảo vệ đầu nguồn thích hợp cho từng loại đất đai. Nghiên cứu xây dựng hệ thống kỹ thuật ươm, trồng, chăm sóc, bảo vệ phù hợp với cơ sở sinh lý, sinh thái cây trồng. Nghiên cứu mở rộng cơ cấu cây trồng ở hệ thống đồi núi trọc trong tỉnh. Đây mạnh nghiên cứu kỹ thuật nhân giống, chọn giống có khả năng chống sâu bệnh, chịu đựng khí hậu và có năng suất cao.

Đây mạnh nghiên cứu phương thức trồng hỗn giao một số loại cây, mở rộng kỹ thuật trồng dưới các tầng tán rừng để lợi dụng không gian tốt nhất nhằm phát triển các cây lương thực, công nghiệp, cây dược liệu, cây phân xanh, cây đặc sản, kết hợp cây lấy gỗ... nhằm sử dụng đất đai một cách tổng hợp và có hiệu suất cao tạo hệ sinh thái ổn định. Tập trung thực hiện các kỹ thuật tạo rừng, tạo những vành đai rừng phòng hộ, chắn gió, giữ

nước ngầm, giữ gìn chống bạc hóa nhằm giữ vững cân bằng sinh thái của các vùng, nhất là những vùng mới khai hoang, vùng trung du và đất cát. Nghiên cứu kỹ thuật đồng bộ đề tạo nguồn nguyên liệu đặc sản tập trung, ổn định kinh doanh với kỹ thuật thâm canh, thanh toán tình trạng lợm hái tự nhiên. Xây dựng kỹ thuật điều tiết trồng kinh doanh rừng tự nhiên, có quy trình chặt hạ khai thác, kỹ thuật chặt tái sinh, kỹ thuật tía dặm cây con, cải tạo, bồi dưỡng, trồng rừng mới, nhất là ở các rừng nghèo kiệt.

Nghiên cứu xây dựng biện pháp kỹ thuật, kết hợp khai thác và bảo vệ cây rừng, khai thác và chế biến tận dụng gỗ, cành, ngọn, lá, tận dụng các nguồn nguyên liệu sẵn có không để phí phạm.

Xây dựng quy trình chế biến gỗ, tận dụng dăm bào, mùn cưa, bìa bấp biến các phụ phẩm của cưa xẻ thành nguyên liệu cho các ngành chế biến khác.

Ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong sản xuất và vận chuyển gỗ.

Đây mạnh cơ sở nghiên cứu khoa học kỹ thuật về lâm nghiệp, xây dựng các trạm giống, trại trạm ươm cây con và trồng thí nghiệm các loại cây trồng hỗn giao, kết hợp trồng

rừng và việc chăn nuôi thú rừng phù hợp với hệ sinh thái từng khu rừng, nghiên cứu bảo vệ và giữ gìn các loại thú quý để có những kết luận thật khoa học cho việc phát triển cây trồng, con nuôi của ngành lâm nghiệp.

Công tác phân vùng quy hoạch lâm nghiệp cần quy định ngay khu rừng bảo vệ đầu nguồn, danh lam, thắng cảnh, rừng lịch sử. Xây dựng quy chế bảo vệ phát triển, kết hợp có mức độ việc khai thác tài nguyên. Đẩy mạnh công tác tổ chức quản lý và chỉ đạo kỹ thuật ở các lâm trường và các huyện có rừng, đưa khoa học kỹ thuật vào nghề rừng thành một nền nếp.

c) Đối với ngành thủy sản :

Tinh tập trung lực lượng giải quyết vấn đề điều tra nắm chắc ngư trường, mùa vụ đánh cá có sản lượng cao, xác định cơ cấu ngành nghề với kỹ thuật đánh bắt tiên tiến... Đưa các tiến bộ kỹ thuật về nuôi trồng hải sản ở tất cả các mặt nước lợ và những vùng nước mặn nhất định trong tỉnh với phương thức thâm canh, đặc biệt nuôi trồng tạo nguồn nguyên liệu cho xuất khẩu như nuôi tôm, rau câu. Nghiên cứu và áp dụng các kỹ thuật chế biến hải sản, đặc biệt là sản phẩm xuất khẩu như cá, tôm, mực ướp đông.

Đẩy mạnh nuôi cá nước ngọt trên các mặt nước sông ao hồ và các mặt nước chảy, áp dụng rộng rãi kỹ thuật gây để nhân tạo cá giống, nuôi cá tăng sản. Nghiên cứu tạo nguồn thức ăn cho cá nhằm mở rộng mạng lưới nuôi cá ở các hợp tác xã nông nghiệp. Nghiên cứu sử dụng tổng hợp nguồn nguyên liệu thủy hải sản, tạo nhiều mặt hàng phục vụ cho các ngành trong tỉnh.

Nhanh chóng xây dựng cơ sở nghiên cứu khoa học kỹ thuật về thủy sản của tỉnh nhằm tạo hậu thuẫn vững chắc cho việc chỉ đạo sản xuất và phát triển mọi mặt của ngành này.

d) Đối với ngành thủy lợi : tập trung nghiên cứu các kỹ thuật tưới tiêu khoa học, tạo mọi khả năng để có thể chủ động cấy hết diện tích trong những thời tiết bất thường; giải quyết được việc tiêu nước ở các vùng ảnh hưởng sau khi công trình Phú Ninh được khai thác. Nghiên cứu ứng dụng các biện pháp kỹ thuật để tưới nước cho các loại màu, cây công nghiệp, cây thức ăn cho gia súc ở các vùng nhất là các vùng ⁴¹. Nghiên cứu ứng dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm sử dụng tiết kiệm nước tưới cho các vùng trồng trọt trong tỉnh. Ngoài ra còn cần chú trọng nghiên cứu việc khai thác sử dụng, bảo vệ các nguồn nước và các công trình thủy lợi một cách có hiệu quả và kinh tế nhất.

2) Đối với ngành công nghiệp :

Mọi công tác khoa học kỹ thuật phải nhằm

nâng cao trình độ kỹ thuật của sản xuất, phát huy đến mức tối đa năng suất thiết bị, tạo ra nhiều sản phẩm đáp ứng ngày càng nhiều cho tiêu dùng và xuất khẩu.

Đặc biệt chú trọng ngành cơ khí là ngành then chốt. Đẩy mạnh sản xuất dụng cụ và thiết bị chế biến lương thực, thực phẩm và mặt hàng xuất khẩu Cần nghiên cứu nâng cao trình độ công nghệ cơ bản của ngành cơ khí từ khâu tạo phôi đến xử lý bề mặt và nâng cao trình độ thiết kế. Cần nghiên cứu ứng dụng các công nghệ tiên bộ mang lại hiệu quả lớn và tập trung hóa sản xuất các chi tiết và phụ tùng linh kiện thay thế, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao độ tin cậy của sản xuất bảo đảm một cách có chất lượng cho sự hoạt động của các thiết bị, máy móc thuộc các ngành kinh tế trong tỉnh nhất là các ngành truyền thống của tỉnh. Tiến lên chế tạo các thiết bị chuyên dùng, thiết bị toàn bộ cho những xí nghiệp giản đơn và máy công tác cho các ngành sản xuất.

Công tác khoa học kỹ thuật của ngành công nghiệp của tỉnh còn có nhiệm vụ thúc đẩy tiến bộ về công nghệ sản xuất, khai thác các nguồn nguyên liệu và năng lượng trong tỉnh, cải thiện điều kiện sinh hoạt và lao động của nhân dân trong tỉnh, nâng cao trình độ kỹ thuật, trình độ tiêu chuẩn hóa và chất lượng sản phẩm. Nghiên cứu ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật trong việc hợp lý hóa tiêu thụ nguồn năng lượng, mở rộng việc tận dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên trong tỉnh, trong nước, kể cả các nguyên vật liệu thứ cấp cũng như phế liệu phế thải, tổng hợp sử dụng nguyên vật liệu và nhiên liệu nhất là nguyên vật liệu phải nhập. Nhanh chóng đưa tiến bộ kỹ thuật sử dụng các nguồn năng lượng gió, mặt trời, khí sinh vật vào ứng dụng thực nghiệm phục vụ các ngành kinh tế.

Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và phổ cập các kỹ thuật đó trong các nghề nghiệp thuộc kinh tế gia đình.

Nhanh chóng áp dụng các kiến thức khoa học kỹ thuật kiện toàn công tác tổ chức sản xuất, nâng cao trang bị kỹ thuật trong lao động, sử dụng có hiệu quả và tốt hơn để nâng cao trình độ chuyên môn tay nghề của công nhân.

Quan tâm một cách đầy đủ công tác nghiên cứu về thiết bị công nghiệp đồng thời đẩy mạnh công tác thử nghiệm để áp dụng nhanh chóng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng, công nghệ mới và mặt hàng mới.

Ngành công nghiệp trong tỉnh ra sức phấn đấu về công tác khoa học kỹ thuật theo các phương hướng trên sẽ có tác dụng mạnh mẽ trang bị kỹ thuật tiên bộ cho các hoạt động

công nghiệp ở địa bàn huyện, đặc biệt đối với các cụm cơ khí huyện, xây dựng cho nó đủ khả năng giải quyết những công cụ sản xuất cầm tay và công cụ cải tiến, sửa chữa những thiết bị máy móc thông dụng ở địa bàn huyện và hợp tác xã nông nghiệp.

3) Đối với ngành xây dựng cơ bản :

Tiến hành công tác quy hoạch xây dựng đô thị, nông thôn, kết hợp chặt chẽ với phương án phân vùng nông lâm nghiệp và quy hoạch phát triển kinh tế.

Xây dựng các thiết kế mẫu chuồng trại chăn nuôi, sân phơi, nhà kho, trường học, bệnh xá, nhà trẻ, nhà mẫu giáo, nhà ở thành thị và nông thôn để cung cấp kịp thời cho nhu cầu xây dựng đến năm 1980 : 40% nhà ngói ở nông thôn. Nghiên cứu và ứng dụng các loại cấu kiện đúc sẵn trong ngành xây dựng, giao thông thủy lợi để rút ngắn thời gian xây dựng, tăng cường lực lượng cán bộ, công nhân kỹ thuật ngành xây dựng cơ bản để chuẩn bị điều kiện phát triển nhanh chóng ngành này trong những năm tới. Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất các vật liệu xây dựng và chất kết dính từ những nguyên liệu sẵn có trong tỉnh như cát, vôi, san hô v.v...

4) Đối với ngành giao thông vận tải :

Dựa vào quy hoạch, phân vùng kinh tế từng nơi, kết hợp ngay từ đầu việc phát triển giao thông vận tải với yêu cầu phát triển nông lâm nghiệp, công nghiệp, thủy lợi. Đặc biệt chú trọng công tác giao thông vận tải miền núi và các vùng kinh tế mới.

Ứng dụng vận trù học trong vận tải hai chiều, kết hợp tăng thêm sức kéo rơmoóc, sức kéo thô sơ, đảm bảo kế hoạch vận tải cung cấp kịp thời nguyên nhiên vật liệu cho sản xuất. Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật nhằm phát triển giao thông vận tải đường thủy, kết hợp chặt chẽ vận tải giữa đường thủy và đường bộ, mở rộng mạng lưới giao thông trong tỉnh, tăng cường khối lượng vận chuyển và phục vụ đi lại.

Nghiên cứu, thí nghiệm các biện pháp phục hồi hàn đắp cáo phụ tùng đảm bảo cho các phương tiện giao thông hoạt động đều. Nghiên cứu sử dụng các dạng năng lượng khác như khí than, khí sinh vật, điện áp quy, nhằm khắc phục tình trạng thiếu xăng dầu. ổn định giao thông vận tải. Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật để tổ chức đóng mới các phương tiện giao thông vận tải và xây dựng các cảng, sông.

5) Đối với ngành bưu điện, thông tin liên lạc :

Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật xây dựng mạng lưới điện thoại từ tỉnh đến huyện và đến các xí nghiệp, từ huyện đến xã và các hợp tác xã.

Phát triển hệ thống tin riêng trong các hợp tác xã nông nghiệp đến các đội sản xuất, kết hợp giữa mạng lưới phát thanh và thông tin bưu điện.

Nghiên cứu và xây dựng tốt hệ thống thông tin kinh tế từ cơ sở sản xuất tới các cơ quan quản lý, cơ quan tổng hợp góp phần tăng cường công tác quản lý để các cơ quan quản lý tổng hợp chỉ đạo kịp thời thực hiện kế hoạch sản xuất ở các cơ sở.

Tổ chức môi trường lao động...

(Tiếp theo trang 43)

nhà máy có công viên, phòng triển lãm, nhà hát thì giá trị của lao động sẽ tăng lên biết chừng nào? Điều đó cũng không thể tính bằng con số, nhưng có thể dự đoán được lợi ích của nó. Nó sẽ tạo cho người công nhân sự thoải mái, tư thế bình tĩnh chuẩn bị chu đáo hàng ngày trước khi bắt tay vào làm việc và đứng bên chiếc máy 8 giờ liền. Trước khi làm việc được chuẩn bị như vậy tất nhiên năng suất lao động sẽ cao hơn và lúc nghỉ

ngồi giữa buổi có vườn cây xanh, có một công viên nhỏ trước nhà máy sẽ là nơi nghỉ ngơi để kịp thời phục hồi sức lực. Nhờ đó sau giờ nghỉ người lao động vẫn bảo đảm năng suất bình thường không có tình trạng giảm dần năng suất vào giờ cuối.

Chúng ta mong sao những người lãnh đạo sản xuất sẽ quan tâm đến việc tổ chức môi trường lao động thâm mý và giải quyết vấn đề này như một nhiệm vụ chính trị của nhà máy.